QUYỀN BẦU CỬ, ỨNG CỬ CỦA NGƯỜI CÓ KHÓ KHĂN TRONG NHẬN THỨC, LÀM CHỦ HÀNH VI

LÊ THỊ HỒNG THẮM
Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn,
Trường Đại học Kiên Giang

Nhận bài ngày 04/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 13/5/2025.

Abstract

The 2015 Civil Code for the first time recognizes the institution of people with cognitive and behavioral difficulties as a specific group of legal entities, demonstrating progressive and humane legislative thinking. However, the implementation of this provision in practice still faces shortcomings such as the lack of specific guidance on determining the lack of cognitive and behavioral capacity but not to the extent of losing civil capacity, and the provisions on the right to vote and the right to run for National Assembly and People's Council deputies of this entity are also not reasonable and feasible. The article focuses on analyzing the theoretical basis, assessing the current state of law enforcement and proposing solutions to improve, thereby contributing to improving the effectiveness of protecting the legitimate rights and interests of this entity.

Keywords: *Cognitive disability, behavior control, civil capacity, voting rights, candidacy.*

1. Đặt vấn đề

Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các nhóm yếu thế trong xã hội, đặc biệt là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, là một trong những nội dung then chốt thể hiện tính nhân văn và tiến bộ của pháp luật Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Bộ luật Dân sự năm 2015 lần đầu tiên ghi nhận chế định "người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" đánh dấu một bước chuyển đổi quan trọng trong tư duy lập pháp, đặt con người làm trung tâm. Tuy nhiên, qua gần một thập niên triển khai, thực tiễn thi hành các quy định liên quan đến nhóm đối tượng này còn bộc lộ một số bất cập. Các cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt là Tòa án, gặp lúng túng trong việc xác định tiêu chí đánh giá mức độ "khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Đồng thời, những quy định về các quyền bầu cử, ứng cử chủ thể này còn thiếu tính hợp lý và khả thi. Vì thế, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến chủ thể này về tiêu chí xác định thế nào là có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi mà chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự, quyền bầu cử và quyền ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

Bộ luật Dân sự năm 2015 lần đầu tiên thừa nhận người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ khi tham gia giao dịch dân sự [4]. Theo Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ" [2]. Từ quy dịnh trên cho thấy, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi là người đủ 18 tuổi trở lên, những người tuy không mất năng lực hành vi dân sự hoàn toàn nhưng do tình trạng "thể chất" hoặc "tinh thần" mà họ

Email: lththam@vnkgu.edu.vn

không đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Vậy thế nào là "không đủ", bị bệnh tâm thần nhưng lúc mê lúc tỉnh có được xem là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hay không? Hay chỉ đơn giản cầm kết quả thẩm định và yêu cầu Tòa án tuyên bố là mất năng lực hành vi đân sự? Thế nên việc chứng minh, phân biệt giữa hai cấp độ này vẫn chưa thực sự rõ ràng[10]. Từ việc quy định chưa rõ ràng về vấn đề này nên dẫn đến nhiều khó khăn cho các chủ thể có thẩm quyền trong quá trình áp dụng pháp luật. Cụ thể, Bà Lò Thị A nguyên đơn trong vụ án dân sự "Tranh chấp quyền sử dụng đất" được Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý và xét xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 01/9/2020. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2021/DS-PT ngày 03/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐB đã hủy bản án sơ thẩm với nhiều lý do trong đó có nội dung: Căn cứ vào biên bản họp gia đình ngày 16/4/2018 (BL số 09) thì bà Lò Thị A là người bị câm điếc bẩm sinh, là đối tượng người khuyết tật dạng khuyết tật nghe – nói với mức độ nặng, được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng là 405.000 đồng (theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ) nhưng lại có giấy ủy quyền cho ông Lò Văn Q có xác nhận của chính quyền địa phương, có đơn trình bày ý kiến (BL 72, 73). Do đó, các văn bản này không phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm cũng không mời người phiên dịch theo quy định tại Điều 20, khoản 3 Điều 69 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chỉ định người giám hộ theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự 2015 [5]. Từ bản án này cho thấy cách hiểu và việc xác định về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm là chưa thống nhất với nhau.

Về mặt chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và bị mất năng lực hành vi dân sự có sự khác biệt cơ bản. Cụ thể, đối với người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Nghĩa là, người yêu cầu có thể chính là người bị tuyên bố. Điều này cho thấy họ vẫn còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi một phần nhưng "không đủ" và chưa đến mức bị mất năng lực hành vi dân sự. Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "Trường hợp giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải được sự đồng ý của người đó nếu họ có năng lực thể hiện ý chí của mình tại thời điểm yêu cầu" [2]. Thế nên, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có quyền lựa chọn người giám hộ cho mình, nếu họ có đủ khả năng thể hiện ý chí vào thời điểm yêu cầu để đảm bảo quyền lợi của chính mình. Đối với người bị mất năng lực hành vi dân sự thì bản thân họ không có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố mình bị mất năng lực hành vi dân sự mà phải thực hiện thông qua chủ thể khác.

Về phạm vi đại diện, đối với người có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ dựa vào khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của người được giám hộ thông qua kết luận giám định pháp y tâm thần. Người giám hộ có thể có tất hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự 2015. Từ đó cho thấy, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi tùy theo mức độ nhận thức có thể tự mình thực hiện một số giao dịch mà không phải thông qua người giám hộ hoặc tất cả các giao dịch phải thực hiện thông qua người giám hộ dựa phạm vi đại diện theo phán quyết của Tòa án. Còn đối với người bị mất năng lực hành vi dân sự thì tất cả giao dịch dân sự của họ phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Thế nên, về mặt hệ quả pháp lý có những người bị tuyên có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi không khác gì người bị tuyên là mất năng lực hành vi dân sự. Cụ thể, bà T là vợ của ông H có đơn gửi yêu cầu Tòa án tuyên bố H là mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa của người giám hộ nhằm thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H theo quy định của pháp luật. Tòa án xác định được từ năm 2010, ông H bị bệnh thần kinh và được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện P đưa đi điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Long thuộc diện nhận thuốc uống và nhận trợ cấp xã hội hàng tháng từ năm 2011 đến nay. Sau khi phát bệnh, ông H thường xuyên dùng vũ lực đánh đập vợ con nên cuối năm 2011 bà T mang theo con thứ hai tên C sinh ngày

08/7/2009 bỏ về nhà mẹ ruột sống ly thân với ông H mà không trở về đoàn tụ. Hiện nay ông H chung sống với ông S (cha ruột của ông H) và người con tên M sinh ngày 11/8/2000. Bên cạnh đó, dựa vào kết luận pháp y tâm thần số 122/2017/KLGĐTC ngày 22/8/2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với ông H như sau:

Về mặt y học: Hiện tại có bệnh lý tâm thần rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10). Về năng lực: Hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý thâm thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT). Đương sự có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Dựa vào kết quả giám định Tòa án tuyên bố ông H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông S là người giám hộ cho ông H. Ông S có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với ông H được quy định tại các Điều 57, 58 và 59 Bộ Luật Dân sự [9].

Từ quyết định trên cho thấy, rõ ràng trong quyết định này về mặt pháp lý phạm vi giám hộ của ông S cho ông H không có gì khác hơn so với người bị mất năng lực hành vi dân sự.

2.2. Quyền bầu cử, ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân của người có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi

Dựa vào quyết định tuyên bố cá nhân có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và việc xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Người giám hộ có thể đại diện một phần hoặc tất cả các giao dịch dân sự của người được giám hộ. Tuy nhiên, nếu người giám hộ đại diện tất cả các giao dịch dân sự của người được giám hộ đối với người này thì phạm vi đại diện của họ cũng không khác gì người mất năng lực hành vi dân sự. Thế nhưng, hiện nay các quyền về chính trị như quyền bầu cử, ứng cử của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người mất năng lực hành vi dân sự có sự khác biệt rất lớn. Quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan quyền lực nhà nước là một trong những quyền cơ bản về chính trị của công dân [8]. Bầu cử là việc lựa chọn người nắm giữ chức vụ trong bộ máy nhà nước được thực hiện bởi người dân thông qua con đường bỏ phiếu tập thể [7]. Bầu cử là cơ sở của nền dân chủ hiện đại, là cơ sở hình thành chính quyền đại diện, bộ máy nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Thông qua bầu cử, nhân dân lựa chọn những người đại diện cho mình, thay mặt mình thực hiện quyền lập pháp (ở Quốc hội), giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và địa phương. Bầu cử là một quyền chính trị cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp và Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Bầu cử không chỉ là "chọn người", mà còn là cách để nhân dân bày tỏ ý chí, nguyện vọng của mình, sàng lọc và đánh giá những người đang giữ chức vụ hoặc ứng cử. Điều 6 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân" [1]. Tuy nhiên, cũng có những công dân có quyền bầu cử nhưng không được ghi tên vào danh sách cử tri như người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự [3]. Bầu cử là việc nhân dân thể hiện ý chí của mình trong việc lựa chọn người đại diện cho ý chí và quyền làm chủ cho cử tri nên đòi hỏi cử tri phải là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì thế, công dân bị mất năng lực hành vi dân sự không được ghi tên vào danh sách cử tri là phù hợp. Tuy nhiên, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 không hạn chế quyền bầu cử của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là chưa hợp lý. Vì nếu họ không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi ở mức độ nhẹ và có thể tự mình thực hiện các giao dịch dân sự và chỉ cần người giám hộ đại diện trong một số giao dịch dân sự thì họ vẫn có thể thực hiện quyền bầu cử. Tuy nhiên, nếu họ không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi ở mức độ nặng mà tất cả các giao dịch dân sự cần người giám hộ thực hiện thay thì người này không thể nào có đủ khả năng để thực hiện quyền bầu cử. Thế nên, trong trường hợp này họ không thuộc vào những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri là chưa hợp lý và khả thi.

Bên cạnh quyền bầu cử, nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua quyền ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là biểu hiện sinh động và thiết thực của dân chủ đại diện, gắn với

nguyên tắc "Nhà nước của dân, do dân và vì dân". Không chỉ dừng lại ở việc lựa chọn người đại diện, nhân dân còn có thể trực tiếp trở thành người đại diện cho chính mình và cộng đồng thông qua việc ứng cử. Pháp luật cũng quy định công dân Việt Nam đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Người ứng cử đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội theo quy định của Luật tổ chức Quốc hội. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo Điều 37 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định những người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân: 1) Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự. 2) Người đang bị khởi tố bị can. 3) Người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án. 4) Người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích. 5) Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Từ quy định trên cho thấy, người ứng cử không bắt buộc phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Vì người từ đủ 18 tuổi trở lên chỉ được xem là có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi không thuộc các trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hạn chế năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, dựa vào khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, pháp luật hiện hành chỉ quy định người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và người bị mất năng lực hành vi dân sự không được ứng cử cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân còn người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mặc dù không được xem là có năng lực hành vi dân sự không đầy đủ nhưng không bị hạn chế quyền này là chưa đảm bảo tính hợp lý và khả thi. Vì họ là người không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi mặc dù chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự nhưng chính bản họ đã không thể tự mình thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ liên quan đến bản thân mà cần phải có sự hỗ trợ của người giám hộ. Vậy liệu họ có đủ khả năng và sức khỏe để tiếp xúc cử tri nắm bắt tâm tư, nguyện vọng thực tế của nhân dân và chuyển hóa những nguyện vọng đó thành ý kiến, đề xuất chính sách, pháp luật cụ thể, hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhân dân không? Việc nâng cao chất lượng ứng viên không chỉ là yêu cầu kỹ thuật trong quy trình bầu cử, mà còn là yếu tố quyết định để bảo đảm rằng cơ quan dân cử thực sự là nơi kết tinh ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của nhân dân. Việc chú trọng đầy đủ các điều kiện pháp lý và điều kiện thực tiễn trong đánh giá ứng viên là tiền đề để củng cố lòng tin của nhân dân vào chế độ dân chủ và bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thế nên, công dân có quyền ứng cử nhưng không đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thì nên đưa vào các trường hợp không được ứng cử.

2.3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

Bộ luật Dân sự năm 2005 chỉ quy định về người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự. Trong một thời gian dài pháp luật đã bỏ sót nhóm người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, để cho họ "lửng lơ" về mặt pháp luật. Bởi vì, bản thân họ không thể tự mình tham gia giao dịch dân sự nhưng cũng không thuộc đối tượng có người đại diện theo pháp luật [6]. Vì thế, khi Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là đối tượng cần được bảo vệ khi tham gia vào các giao dịch dân sự là một quy định hoàn toàn mới và đáp ứng được nhu cầu bảo vệ quyền con người và công dân. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng quy định này đã dần bộc lộ những khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục hoàn thiện để thực hiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, tác giả có các kiến nghị sau:

2.3.1. Cần có văn bản hướng dẫn giải thích chi tiết về điều kiện người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đối với vấn đề khó khăn trong việc làm chủ hành vi có thể dễ dàng xác định được, nhưng khó khăn trong nhận thức là vấn đề gây nhiều tranh cãi. Đặc biệt là việc xác định khó khăn trong nhận thức ở mức độ nào thì mới có người giám hộ [6]. Đặc biệt, cần nên quy định chi tiết thế nào là "không đủ khả năng nhân thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự và cần những hướng dẫn, tiêu chí phân loại, đánh giá [10]. Đồng thời, quy định chi tiết đánh giá mức độ

khả năng nhận thức, điều khiển hành vi để xác định phạm vi đại diện của người giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi một cách phù hợp.

2.3.2. Khi Tòa án tuyên bố cá nhân có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ngoài xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ thì cần xác định quyền bầu cử của người được giám hộ. Khi xác định quyền bầu cử của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cần bảo đảm nguyên tắc tôn trọng tối đa quyền con người, quyền công dân**,** việc hạn chế quyền bầu cử của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi chỉ nên áp dụng trong trường hợp thật sự cần thiết, dựa trên đánh giá khoa học về mặt pháp y tâm thần để xác định khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của người họ có đủ thể thực hiện quyền bầu cử hay không. Khi họ không có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi để thực hiện quyền bầu cử thì Tòa án nên ghi nhận vấn đề này trong quyết định tuyên cá nhân có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi. Đồng thời, Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 cũng cần bổ sung chủ thể nào vào những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri. Cụ thể, Khoản 1 Điều 30 Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 bổ sung như sau: Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự, *"người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi bị Tòa án tuyên không có quyền bầu cử"* thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

2.3.3. Điều 37 Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 cần bổ sung thêm người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi vào những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người không có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi và cần đến người giám hộ thì họ không thể nào đại diện cho ý chí và nguyên vọng của nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Thế nên, cần bổ sung chủ thể này vào trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Kết luận

Việc ghi nhận người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi như một chủ thể đặc thù trong pháp luật dân sự Việt Nam là bước tiến quan trọng, thể hiện tư duy lập pháp tiến bộ, nhân văn và phù hợp với xu hướng bảo vệ quyền con người trong kỷ nguyên hiện đại. Tuy nhiên, để quy định này thực sự đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân thì khung pháp lý hiện hành vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện về tiêu chí xác định là có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này phù hợp với thực tiễn. Bài viết đã chỉ ra những bất cập về tiêu chí xác định người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, quy định về quyền bầu cử, quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân của họ. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện quy định về tiêu chí xác định người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, quyền bầu cử, quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân của chủ thể này nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2013), *Luật Hiến pháp 2013*.

[2] Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự 2015*.

[3] Quốc hội (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015*.

[4] Đỗ Văn Đại (2016*), Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự 2015*, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, tr. 53.

[5] Nguyễn Huy Hoàng (2021), *Hoàn thiện quy định về người đại diện theo pháp luật trong tố tụng dân sự để bảo vệ người yếu thế,* Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, số 48.

[6] Nguyễn Thị Thúy Hằng (2020), Chế định cá nhân trong Bộ luật Dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Hội thảo quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

[7] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội. tr. 297.

[8] Nguyễn Quốc Sửu (2016), Quá trình hoàn thiện pháp luật về bầu cử ở Việt Nam, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/38827/qua-trinh-hoan-thien-phap-luat-ve-bau-cu-o-viet-nam.aspx.

[9] Tòa án nhân dân huyện Tam Bình (2017), *Quyết định số 147/2017/QDDS-ST ngày 11/9/2017*.

[10] Trần Ngọc Tuấn (2021), *Bảo vệ người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi khi tham gia tố tụng dân sự*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 23 (447) tháng 12.